TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày 02-4-2021.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Văn Hải.

Ông Trần Hữu Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tống Thị P, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp PL B, xã PM, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1980;

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Ấp PH, xã PN, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bà P có mặt tại phiên tòa; anh T, chị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà P trình bày:

Bà P và anh T quen biết nhau do anh T đi bán nước đá cho bà P, bà P có bán cho anh T các loại nước giải khát đóng chai và bia chai mang về nhà cho chị H là vợ của anh T bán lại hưởng chênh lệch. Sau khi tất toán ngày 07-4-2020, anh T có ghi lại số tiền còn nợ là 6.100.000 đồng và 11 két vỏ nước ngọt và vỏ két bia nhưng đã trả 10 vỏ két, chỉ còn lại 01 vỏ két nước ngọt. Theo bản tường trình ngày 26-8-2020 của bà P, 01 két vỏ nước ngọt trị giá 50.000 đồng.

Bà P đã nhiều lần đến nhà của anh T, chị H để đòi số nợ trên nhưng anh T, chị H cố tình không trả. Tại phiên toà ngày hôm nay, bà P yêu cầu anh T, chị H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền mua bán còn nợ 6.150.000 đồng, bà P không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Trần T, chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh, chị vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P; Buộc anh T, chị H có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền mua bán còn nợ 6.150.000 đồng. Ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi.

Anh T, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà P khởi kiện yêu cầu anh T, chị H có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ 6.150.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Anh T, chị H có nơi cư trú tại ấp Phước Hội, xã PN, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Anh Nguyễn Trần T, chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh T, chị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 07-4-2020, anh T có ghi vào sổ nhận nợ số tiền 6.100.000 đồng và 01 vỏ két nước ngọt trị giá 50.000 đồng, đến ngày 15-10-2020 bà P khởi kiện. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07-04-2020, anh T có ký xác nhận nợ lại số tiền 6.100.000 đồng và 01 két vỏ chai nước ngọt trị giá 50.000 đồng. Căn cứ vào giấy nhận nợ do bà P cung cấp, Hội đồng xét xử xác định sự việc là có thật. Đến hẹn, anh T, chị H không trả cho bà P là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do anh T, chị H cam kết.

[3] Quá trình Toà án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, anh T, chị H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do bà P cung cấp để chấp nhận yêu cầu của bà P. Ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

[4] Bà P khởi kiện yêu cầu anh T, chị H về số tiền mua bán 6.150.000 đồng. Việc giao dịch này phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự vì vậy anh T, chị H phải chịu trách nhiệm cùng trả số nợ nêu trên theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị H phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh T, chị H phải chịu 307.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 430; 440 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị P đối với anh Nguyễn Trần T, chị Nguyễn Thị H.

Buộc anh Nguyễn Trần T, chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Tống Thị P số tiền mua bán còn nợ 6.150.000 (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bà Tống Thị P không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Trần T, chị Nguyễn Thị H phải chịu 307.500 (Ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tống Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005195 ngày 23-10-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN.

Kể từ ngày bà Tống Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Trần T, chị Nguyễn Thị H chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng anh Nguyễn Trần T, chị Nguyễn Thị H còn phải trả cho bà Tống Thị P số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

"Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh tn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh tn trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;

- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trọng Nghĩa